

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024  
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

### I. THÔNG TIN CHUNG

#### 1. Tên cơ sở giáo dục:

Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thoy điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử)

- Địa chỉ cơ sở 1: 571 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ cơ sở 2: 72 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh

- Trang web: <https://thptdangkhoa.edu.vn>

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/ tổ chức quản lý trực tiếp hoặc chủ sở hữu; tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục, thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ (đối với cơ sở giáo dục có vốn đầu tư nước ngoài); danh sách tổ chức và cá nhân góp vốn đầu tư (nếu có)

- Loại hình cơ sở giáo dục: Trường Ngoài công lập.

- Cơ quan quản lý trực tiếp: Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

#### 4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

- Sứ mạng: “Xây dựng được nhà trường dạy và học có nề nếp – kỷ cương - đạt chất lượng cao để mỗi giáo viên và học sinh đều có cơ hội phát triển năng lực, tư duy sáng tạo và kỹ năng ứng dụng”. Mục tiêu đào tạo học sinh trở thành con ngoan, trò giỏi, người công dân hữu ích.

- Tầm nhìn: “Đào tạo học sinh thành những con người năng động, nhiệt tình trong công việc, yêu lao động, sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hoà nhập tốt trong cộng đồng”. Xây dựng nhà trường Việt Nam, phương pháp dạy học Quốc tế.

- Mục tiêu: Chất lượng giáo dục ngày càng được khẳng định với phụ huynh học sinh. Xây dựng trường THCS, THPT Đăng Khoa là một trường dạy chương trình Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành với phương pháp dạy học truyền đạt chăm sóc đến từng học sinh, được phụ huynh tin nhiệm.

#### 5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục

Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa được thành lập theo Quyết định số 3756/QĐ-UB-NC ngày 21 tháng 7 năm 1997 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh với tên gọi là trường Trường Phổ thông cấp 2, 3 Dân lập Đăng Khoa. Sau đó đổi tên thành Trường Trung học Phổ thông Dân Lập Đăng Khoa theo Quyết định số 1862/QĐ-UB ngày 6 tháng 5 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường được cho phép mở cơ sở 2 tại số 117 Nguyễn Đình Chính, phường 15, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh theo Công văn số 416/GDDĐT-TC ngày 16 tháng 7 năm 2004 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh cho phép thay đổi địa điểm Hoạt động giáo dục tại Công văn số 686/GDDĐT-TC ngày 26 tháng 8 năm 2005 về số 571 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh kể từ năm học 2005-2006.

Từ năm 2012, trường đổi tên thành Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Đăng Khoa theo Quyết định số 2944/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Đăng Khoa được chuyển cơ sở 2 về địa chỉ: Số 72 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận theo Công văn số 325/GDDĐT-TC ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Hiện nay trường có 02 cơ sở. Cơ sở 1 tọa lạc tại 571 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh; Cơ sở 2 tọa lạc tại số 72 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường có 21 phòng học, 04 phòng thực hành thí nghiệm (Vật lí, Hóa học, Sinh học), 02 phòng vi tính, 01 thư viện, 02 phòng y tế. Trường có tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên là 64 người (cơ hữu: 21, thỉnh giảng: 26 và nhân viên: 17) trong đó trình độ trên đại học là 06, đại học là 40 và cao đẳng là 01. Công đoàn cơ sở có 24 đoàn viên, Trường có tổng số học sinh là 417 học sinh/20 lớp với khoảng 170 đoàn viên học sinh và 33 đội viên tại thời điểm báo cáo.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, nhà trường có cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp, cơ sở vật chất không ngừng được đầu tư đảm bảo trang thiết bị phục vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới trong quản lý, trong giảng dạy và các mô hình học tập: hai buổi/ngày, bán trú, bán nội trú, nội trú của học sinh và các hoạt động khác. Với định hướng “lấy học sinh làm trung tâm”, các hoạt động giáo dục của nhà trường được thiết kế phong phú, đa dạng và giàu sức sáng tạo nhằm khơi dậy niềm đam mê học tập và năng lực tự học ở học sinh. Học sinh được chú trọng phát triển năng lực tư duy, lãnh đạo, hợp tác và khả năng giải quyết vấn đề.

**6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện để liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.**

Người đại diện pháp luật: **Lê Trương Sáng**

Chức vụ: **Hiệu trưởng**

Địa chỉ nơi làm việc: 571 Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và 72 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số điện thoại: 0919171972

Email: [itsang.dangkhoa@hcm.edu.vn](mailto:itsang.dangkhoa@hcm.edu.vn)

**7. Tổ chức bộ máy**

**a. Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục, đình chỉ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục hoặc phân hiệu của cơ sở giáo dục (nếu có)**

Quyết định số 3756/QĐ-UB-NC ngày 21 tháng 7 năm 1997 của Ủy ban nhân dân Thành

phố Hồ Chí Minh về việc thành lập trường Phổ thông cấp 2, 3 Dân lập Đăng Khoa.

Công văn số 416/GDDĐT-TC ngày 16 tháng 7 năm 2004 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép mở cơ sở 2.

Quyết định số 287-18/QĐ-GDĐT-TC ngày 10 tháng 3 năm 2014 của của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép hoạt động giáo dục của Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa tại cơ sở 1 và cơ sở 2.

Công văn số 325/GDDĐT-TC ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc cho phép chuyên cơ sở 2 và tổ chức hoạt động giáo dục tại địa chỉ: Số 72 Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

**b. Quyết định công nhận Hội đồng trường, chủ tịch Hội đồng trường và danh sách thành viên Hội đồng trường**

Hội đồng trường nhiệm kỳ 2023-2028 được thành lập theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020TT- BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo), Hội đồng trường được kiện toàn theo Quyết định số 45/QĐ-SGDĐT ngày 04 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Hội đồng trường của Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa nhiệm kỳ 2023-2028.

Quyết định số 193/QĐ-SGDĐT ngày 27 tháng 01 năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về công nhận Chủ tịch Hội đồng trường của Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa nhiệm kỳ 2023-2028.

Danh sách Hội đồng trường:

STT	Họ tên	Chức vụ	Chức danh trong Hội đồng
1.	Bà Bùi Thị Tuyết Nga	Nhà đầu tư	Chủ tịch Hội đồng
2.	Ông Lê Trương Sáng	Hiệu trưởng Trường THCS, THPT Đăng Khoa	Thành viên
3.	Ông Nguyễn Kế Ngãi	Phó Hiệu trưởng Trường THCS, THPT Đăng Khoa	Thành viên
4.	Bà Vũ Thị Hương	Chủ tịch Công đoàn Trường THCS, THPT Đăng Khoa	Thành viên
5.	Ông Nguyễn Bảo Quốc	Giáo viên Trường THCS, THPT Đăng Khoa	Thành viên

**c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng cơ sở giáo dục**

Quyết định số 1214/QĐ-SGDĐT-TC ngày 02 tháng 7 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa cho ông Lê Trương Sáng.

Quyết định số 2118/QĐ-SGDĐT ngày 02 tháng 7 năm 2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận Phó Hiệu trưởng Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa cho ông Nguyễn Kế Ngãi.

**d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục và của các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có); sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

**Cơ chế tổ chức hoạt động**

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục**

Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng chiến lược, kế hoạch phát triển nhà trường gắn với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương; xác định tầm nhìn, sứ mệnh, các giá trị cốt lõi về giáo dục, văn hóa, lịch sử và truyền thống của nhà trường.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường theo chương trình giáo dục phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Phối hợp với gia đình học sinh, tổ chức và cá nhân trong tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Tuyển sinh và tiếp nhận học sinh, quản lý học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục trong phạm vi được phân công.

5. Tổ chức cho giáo viên, nhân viên, học sinh tham gia các hoạt động xã hội.

6. Quản lý giáo viên, nhân viên theo quy định của pháp luật. Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực cho hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

7. Quản lý, sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định của pháp luật.

8. Thực hiện các hoạt động về bảo đảm chất lượng giáo dục, đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

9. Thực hiện công khai về cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục và thu, chi tài chính theo quy định của pháp luật.

10. Thực hiện dân chủ, trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục trong quản lý các hoạt động giáo dục; bảo đảm việc tham gia của học sinh, gia đình và xã hội trong quản lý các hoạt động giáo dục theo quy định của pháp luật.

11. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục**

- + 01 Hội đồng trường với 05 thành viên.
- + 01 Hiệu trưởng và 01 phó Hiệu trưởng.
- + 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.
- + Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).
- + Tổ chức Công đoàn có 24 công đoàn viên.
- + Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có khoảng 170 đoàn viên.
- + Ban đại diện CMHS.
- + Các tổ chuyên môn: 07 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng.

**e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường**

STT	Họ tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Lê Trương Sáng	Hiệu trưởng	0919171952	ltsang.dangkhoa@hcm.edu.vn
2	Nguyễn Kế Ngãi	Phó Hiệu trưởng	0903640996	nkngaidk@gmail.com

Địa chỉ nơi làm việc: 571 đường Cô Bắc, phường Cầu Ông Lãnh, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và 72 đường Đặng Văn Ngữ, phường 10, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Các văn bản khác của cơ sở giáo dục:** Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

- Nhà trường có đầy đủ các văn bản theo quy định: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; (có văn bản kèm theo)

- Kế hoạch số 47/KH-ĐK ngày 22 tháng 11 năm 2023 về Chiến lược phát triển trường THCS, THPT Đặng Khoa giai đoạn 2020 – 2025.

- Quyết định số 50/QĐ-ĐK ngày 10 tháng 12 năm 2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường năm học 2023-2024.

**II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN**

STT	Tên vị trí việc làm	Số lượng		Trình độ đào tạo					
		Cơ hữu	HĐ thỉnh giảng	TS	ThS	ĐH	CD	TCCN	Dưới TCCN
<b>I</b>	Vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý	2				1			
1	Hiệu trưởng	1				1			
2	Phó Hiệu trưởng	1				1			
<b>II.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên ngành</b>	<b>23</b>	<b>26</b>		<b>6</b>	<b>42</b>	<b>1</b>		
1	Giáo viên	<b>21</b>	26		6	40	1		
2	Thiết bị, thí nghiệm	0							
3	Giáo vụ	2				2			
4	Tư vấn học sinh	0							
5	Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	0							
<b>III.</b>	<b>Vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung</b>	<b>5</b>				<b>4</b>			<b>1</b>
1	Thư viện	1				1			
2	Kế toán	1				1			
3	Văn thư trung cấp	1				1			
4	Cán sự Thủ quỹ	1				1			
5	Y tế học đường	1							1
<b>IV</b>	<b>Vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ</b>	<b>9</b>							<b>9</b>
1	Nhân viên bảo vệ	3							3
2	Nhân viên phục vụ	6							6

- 100% giáo viên và nhân viên đạt chuẩn, trong đó có 06 giáo viên trên chuẩn.
- Các giáo viên, nhân viên 100% hoàn thành bồi dưỡng hằng năm.

### III. THÔNG TIN VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ TÀI LIỆU DÙNG CHUNG

#### 1. Về cơ sở vật chất

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
<b>I</b>	<b>Số phòng học</b>	21	30
<b>II</b>	<b>Loại phòng học</b>	21	30
1	Phòng học kiên cố	21	30
2	Phòng học bán kiên cố	/	
3	Phòng học tạm	/	
4	Phòng học nhờ	/	
5	Số phòng học bộ môn	/	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	/	
7	Bình quân lớp/phòng học	1/1	
8	Bình quân học sinh/lớp	35	
<b>III</b>	<b>Số điểm trường</b>	02	
<b>IV</b>	<b>Tổng số diện tích đất (m<sup>2</sup>)</b>	600m <sup>2</sup>	
<b>V</b>	<b>Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m<sup>2</sup>)</b>	550 m <sup>2</sup>	
<b>VI</b>	<b>Tổng diện tích các phòng</b>	m <sup>2</sup>	
1	Diện tích phòng học (m <sup>2</sup> )	630m <sup>2</sup>	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m <sup>2</sup> )	100m <sup>2</sup>	
3	Diện tích thư viện (m <sup>2</sup> )	25m <sup>2</sup>	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m <sup>2</sup> )	/	/
5	Diện tích phòng khác (m <sup>2</sup> )	/	/
<b>VII</b>	<b>Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)</b>	<b>110</b>	

1	Khối lớp 6	1	
2	Khối 7	2	
3	Khối 8	6	
4	Khối 9	5	
5	Khối lớp 10	37	
6	Khối lớp 11	41	
7	Khối lớp 12	18	
8	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí diện tích/thiết bị)	/	
<b>VIII</b>	<b>Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)</b>	50	

<b>IX</b>	<b>Tổng số thiết bị đang sử dụng</b>		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	21	/
2	Cát xét	/	/
3	Đầu Video/đầu đĩa	/	/
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	2	/
5	Bảng tương tác	/	/
..	.....		
	Nội dung	Số lượng (m <sup>2</sup> )	
<b>X</b>	<b>Nhà bếp</b>	80 m <sup>2</sup>	
<b>XI</b>	<b>Nhà ăn</b>	2500 m <sup>2</sup>	

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
<b>XII</b>	<b>Phòng nghỉ cho học sinh bán trú</b>	630 m <sup>2</sup>	170	3,7 m <sup>2</sup>
<b>XIII</b>	<b>Khu nội trú</b>	120 m <sup>2</sup>	50	2,4 m <sup>2</sup>



XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m <sup>2</sup> /học sinh	
			Nam	Nữ	Nam	Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	5	15	10	/	/
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	-	-	-	-	-

(\*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	/	

## 2. Tài liệu học tập sử dụng dùng chung

- Danh mục sách giáo khoa lớp 6 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 6 - Tập 1	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
2	Toán 6 - Tập 2	Trần Nam Dũng, Bùi Văn Nghị (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Quốc Chung, Trần Đức Huyền (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ Văn 6 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Nguyễn Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ Văn 6 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam (Chủ biên), Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phan Mạnh	Chân trời sáng tạo

		Hùng, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Trần Tiến Thành, Nguyễn Thành Thi, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Lê Quang Trường.	
5	Khoa Học Tự Nhiên 6	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Thị Hương, Trần thị Kim Ngân, Nguyễn Thị Nhi, Trần Thị Ngọc Thắng.	Chân trời sáng tạo
6	Lịch Sử và Địa Lí 6	Hà Bích Liên (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Bình (Chủ biên phần Địa lí)	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 6	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 6	Đình Phương Duy, Đào Thị Ngọc Minh, Huỳnh Văn Sơn (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 6	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 6	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 6	Đình Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Đình Bảy, Trần Thị Quỳnh Trang (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 6	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lâm Thanh Minh, Lê Văn Quan, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 6	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ Biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ Biên), Đình Thị Hạnh Mai – Hoàng Thị Mai.	Kết nối tri thức
14	Tiếng Anh 6 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh Điều

- Danh mục sách giáo khoa lớp 7 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 7 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo

2	Toán 7 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ Văn 7 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ Văn 7 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 7	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tổng Xuân Tám (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
6	Lịch Sử và Địa Lí 7	Hà Bích Liên, Mai Thị Phú Phương (đồng Chủ biên, phần Lịch sử), Nguyễn Kim Hồng (Tổng chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (Chủ biên, phần Địa lí).	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 7	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 7	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 7	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hảo (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 7	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên) – bản 1.	Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 7	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 7	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Trần Thái Ngọc, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 7	Hà Đặng Cao Tùng (Chủ Biên), Nguyễn Hải Châu – Bùi Việt Hà, Đinh Thị Hạnh Mai – Hoàng Thị Mai.	Kết nối tri thức

14	Tiếng Anh 7 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh Diều
----	---------------------------------	--	-----------

- Danh mục sách giáo khoa lớp 8 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Môn	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 8 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 8 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 8 - Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 8 - Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 8	Mai Sỹ Tuấn – Chủ biên, Đinh Quang Báo, Nguyễn Văn Khánh, Đặng Thị Oanh.	Cánh Diều
6	Lịch Sử và Địa Lí 8	Lịch sử và Địa lí 8 (Chân trời sáng tạo).	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 8	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 8	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Bùi Hồng Quân (Chủ biên),	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 8	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 8	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên), Nguyễn Tuấn Cương (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng – Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn – Đàm Thị Hải Uyên – Trần Thị Vân.	Chân trời sáng tạo bản 2

11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 8	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Lại Thị Yên Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Nguyễn Thị Bích Liên, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 8	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Nguyễn Thị Thủy Trâm, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật, Lê Minh Chí, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 8	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ Biên), Hà Đăng Cao Tùng (Chủ Biên), Phan Anh – Nguyễn Hải Châu, Hoàng Thị Mai – Nguyễn Thị Hoài Nam.	Kết nối tri thức
14	Tiếng Anh 8 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh Điều

- Danh mục sách giáo khoa lớp 9 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

STT	Tên sách	Tên tác giả	Bộ sách
1	Toán 9 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 9 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Văn Hiền, Ngô Hoàng Long, Huỳnh Ngọc Thanh, Nguyễn Đặng Trí Tín.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 9, Tập 1	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiều, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 9, Tập 2	Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thành Thi (đồng Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Mạnh Hùng, Dương Thị Hồng Hiều, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Minh Ngọc, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Khoa Học Tự Nhiên 9	Cao Cự Giác (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Đức Hiệp, Tống Xuân Tám (đồng Chủ biên), Nguyễn Công Chung, Trần Hoàng Đương, Phạm Thị Hương, Trần Hoàng Nghiêm, Lê Cao Phan, Hoàng Vĩnh Phú,	Chân trời sáng tạo

		Nguyễn Tấn Trung.	
6	Lịch Sử và Địa Lí 9	Hà Bích Liên, Hồ Thanh Tâm (đồng Chủ biên phần Lịch sử), Lê Phụng Hoàng, Nhữ Thị Phương Lan, Nguyễn Trà My, Trần Viết Ngạc, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Kim Tường Vy; Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Huỳnh Phẩm Dũng Phát (Chủ biên phần Địa lí), Trần Ngọc Điệp, Nguyễn Hà Quỳnh Giao, Tạ Đức Hiếu, Hoàng Thị Kiều Oanh, Trần Quốc Việt.	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 9 (Mô đun Lắp đặt mạng điện trong nhà)	Bùi Văn Hồng (Tổng Chủ biên); Nguyễn Thị Cẩm Vân (Chủ biên); Nguyễn Thị Lương, Phan Nguyễn Trúc Phương, Đào Văn Phương, Nguyễn Phước Sơn, Nguyễn Thị Thúy.	Chân trời sáng tạo
8	Giáo dục công dân 9	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên) Bùi Hồng Quân (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
9	Âm nhạc 9	Hồ Ngọc Khải, Nguyễn Thị Tố Mai (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Văn Hào (Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
10	Mĩ thuật 9	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Nguyễn Dương Hải Đăng, Đỗ Thị Kiều Hạnh, Nguyễn Đức Sơn, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Chân trời sáng tạo
11	Hoạt động trải nghiệm, Hướng nghiệp 9	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên (Chủ biên), Nguyễn Thị Bích Liên, Lại Thị Yến Ngọc, Trần Thị Quỳnh Trang, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo bản 1
12	Giáo dục thể chất 9	Trịnh Hữu Lộc (Tổng Chủ biên), Lưu Trí Dũng (Chủ biên), Lê Minh Chí, Nguyễn Trung Kiên, Nguyễn Thiên Lý, Lê Phước Thật, Nguyễn Thị Thuý Trâm, Phạm Thái Vinh.	Chân trời sáng tạo
13	Tin học 9	Nguyễn Chí Công (Tổng Chủ Biên), Hà Đặng Cao Tùng (Chủ Biên), Phan Anh – Nguyễn Hải Châu – Hoàng Thị Mai.	Kết nối tri thức
14	Tiếng Anh 9 i-Learn Smart World	Võ Đại Phúc (Tổng Chủ biên), Nguyễn Dương Hoài Thương (Chủ biên), Nguyễn Thị Ngọc Quyên, Lê Huỳnh Phương Dung.	Cánh diều

- Danh mục sách giáo khoa lớp 10 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên sách
<b>I.</b>	<b>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</b>		
1	Toán 10 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 10 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 10, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Đinh Phan Cẩm Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 10, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Đinh Phan Cẩm Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Tiếng Anh 10 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (Chủ biên), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thủy Liên, Huỳnh Ngọc Thủy Trang, Trần Thủy Thủy Trinh	Chân Trời Sáng Tạo
6	Lịch sử 10	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim Tường Vy.	Chân trời sáng tạo
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 10	Đinh Thị Kim Thoa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 10	Nghiêm Viết Hải (Tổng chủ biên) – Đoàn Chí Kiên (chủ biên) – Ngô Gia Bắc - Hoàng Ngọc Bình – Mai Đức Kiên – Hoàng Việt Long - Doãn Văn Nghĩa – Vũ Văn Ninh	Kết nối tri thức với cuộc sống
9	Giáo dục thể chất 10 (cầu lông)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên) -Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch, Đinh Thị Mai Anh.	Cánh Diều
	Giáo dục thể chất 10 (đá cầu)	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên) -Đinh Quang Ngọc (Chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng	Cánh Diều

<b>II.</b>		<b><i>Nhóm môn lựa chọn</i></b>	
1	Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Nguyễn Lâm Duy, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Đào Quang Thiệu, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 10	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
3	Sinh học 10	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Lại Thị Phương Anh, Trần Hoàng Dương, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo
4	Tin học 10	Phạm Thế Long (Tổng Chủ Biên), Đào Kiến Quốc (Chủ Biên), Bùi Việt Hà – Lê Chí Ngọc – Lê Kim Thu.	Kết nối tri thức
5	Địa lí 10	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Mai Phú Thanh (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 10	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 10 (Thiết kế và công nghệ)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên kiêm chủ biên), Đặng Thị Thu Hà, Nguyễn Hồng Sơn, Phạm Văn Sơn, Võ Thị Như Uyên.	Kết nối tri thức với cuộc sống
<b>III.</b>		<b><i>Nhóm chuyên đề học tập</i></b>	
1	Chuyên đề học tập Vật lí 10	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội, Trần Dương Thế Tài, Trương Đăng Hoài Thu	Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 10	Trần Nam Dũng, (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền (Chủ biên), Nguyễn Thành Anh, Đặng Văn Đạt.	Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 10	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 10	Nguyễn Thành Thi – Nguyễn Văn Tùng (Đồng Chủ biên) –Lê Thị Ngọc Anh – Trần Lê Duy – Võ Thị Phúc Hồng – Trần Minh Hoàng – Huỳnh Vũ Lam – Nguyễn Thị Hồng Nam – Hồ Trần Ngọc Oanh	Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 10	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Phạm Thu Hà, Trần Thị Mai, Trần Thuận, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Kim	Chân trời sáng tạo



		Tường Vy	
--	--	----------	--

- Danh mục sách giáo khoa lớp 11 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

Stt	Tên sách	Tác giả	Tên bộ sách
<b>I.</b>	<b>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</b>		
1	Toán 11 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 11 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Nguyễn Cam, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
3	Ngữ văn 11, tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Ngữ văn 11, tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) - Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Phan Thu Hiền, Dương Thị Hồng Hiếu, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
5	Tiếng Anh 11 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (chủ biên), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thuỳ Liên, Huỳnh Ngọc Thuỳ Trang, Trần Thuỳ Thuỳ Trinh	Chân trời sáng tạo
6	Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh, Nguyễn Kim Tường Vy.	Chân trời sáng tạo
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 11	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng Chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo bản 1
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 11	Nghiêm Viết Hải (Tổng chủ biên) – Đoàn Chí Kiên (chủ biên) – Hoàng Ngọc Bình – Doãn Xuân Hùng -	Kết nối tri thức với cuộc sống

		Hoàng Quốc Huy - Mai Đức Kiên – Doãn Văn Nghĩa – Thẩm Hoàng Tú.	
9	Giáo dục thể chất 11 (cầu lông)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Nguyễn Văn Đức, Nguyễn Văn Thạch.	Cánh Diều
	Giáo dục thể chất 11 (đá cầu)	Đình Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng.	Cánh Diều
<b>II.</b>	<b>Nhóm môn lựa chọn</b>		
1	Vật lí 11	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Nhu Huy, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 11	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
3	Sinh học 11	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Trần Hoàng Đương, Nguyễn Thị Thanh Huyền, Nguyễn Tấn Lê, Nguyễn Doãn Lý, Nguyễn Công Thùy Trâm, Phạm Đình Văn.	Chân trời sáng tạo
4	Tin học 11 (định hướng tin học ứng dụng)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ Biên), Bùi Việt Hà – Đào Kiến Quốc (đồng Chủ Biên), Nguyễn Nam Hải – Dương Quỳnh Nga – Trương Vô Hữu Thiện – Lê Kim Thư – Đặng Bích Việt.	Kết nối tri thức
5	Địa lí 11	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Mai Phú Thanh, Hoàng Trọng Tuấn (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 11	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên).	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 11 (Công nghệ cơ khí)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Thái Thế Hùng (Chủ biên), Hồ Hữu Hải, Khổng Vũ Quảng, Trương Hoàn Sơn, Nguyễn Hồng Sơn.	Kết nối tri thức với cuộc sống
<b>III.</b>	<b>Nhóm chuyên đề học tập</b>		

1	Chuyên đề học tập Vật lí 11	Phạm Nguyễn Thành Vinh (Chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hội	Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 11	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Đặng Văn Đạt	Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 11	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Nguyễn Đình Độ, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 11	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Trần Lê Duy – Đoàn Lê Giang – Tăng Thị Tuyết Mai	Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 11	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân.	Chân trời sáng tạo

- Danh mục sách giáo khoa lớp 12 sử dụng tại Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa.

Stt	Tên sách	Tác giả	Bộ sách
<b>I.</b>	<b>Môn học bắt buộc (Chương trình chung)</b>		
1	Toán 12 - Tập 1	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
2	Toán 12 - Tập 2	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (Đồng Chủ biên), Vũ Như Thư Hương, Ngô Hoàng Long, Phạm Hoàng Quân, Phạm Thị Thu Thủy.	Chân trời sáng tạo
3	Văn 12 - Tập 1	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam, Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	Chân trời sáng tạo
4	Văn 12 - Tập 2	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên), Nguyễn Thành Ngọc Bảo, Trần Lê Duy, Dương Thị Hồng Hiếu, Phạm Ngọc Lan, Tăng Thị Tuyết Mai, Nguyễn Thị Hồng Nam,	Chân trời sáng tạo

		Phạm Thị Phương, Nguyễn Thị Ngọc Thúy, Trần Lê Hoa Tranh, Đinh Phan Cẩm Vân, Phan Thu Vân.	
5	Tiếng Anh 12 Friends Global	Vũ Mỹ Lan (chủ biên), Huỳnh Đông Hải, Nguyễn Thùy Liên, Huỳnh Ngọc Thùy Trang, Trần Thụy Thùy Trinh	Chân trời sáng tạo
6	Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Nguyễn Thanh Tiến, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân, Nguyễn Tiến Vinh	Chân trời sáng tạo
7	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp 12	Đinh Thị Kim Thoa (Tổng chủ biên), Vũ Phương Liên, Cao Thị Châu Thủy (đồng Chủ biên), Nguyễn Hồng Kiên, Lại Thị Yến Ngọc, Phạm Đình Văn	Chân trời sáng tạo bản 1
8	Giáo dục quốc phòng và An ninh 12	Nguyễn Thiện Minh (Tổng chủ biên) – Nguyễn Đức Hạnh (chủ biên) – Nguyễn Đức Đăng – Phí Văn Hạnh – Ưông Thiện Hoàng – Nguyễn Văn Tình – Hoàng Lê Nam – Lương Hồng Sinh.	Cánh Diều
9	Giáo dục thể chất 12 (cầu lông)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Trương Văn Minh.	Cánh Diều
	Giáo dục thể chất 12 (đá cầu)	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên kiêm chủ biên), Đinh Thị Mai Anh, Mai Thị Bích Ngọc, Mạc Xuân Tùng.	Cánh Diều
<b>II.</b>	<b>Nhóm môn lựa chọn</b>		
1	Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (Đồng chủ biên), Trần Nguyễn Nam Bình, Đoàn Hồng Hà, Bùi Quang Hân, Đỗ Xuân Hội, Nguyễn Như Huy, Trương Đăng Hoài Thu, Trần Thị Mỹ Trinh	Chân trời sáng tạo
2	Hóa học 12	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn	Chân trời sáng tạo
3	Sinh học 12	Tổng Xuân Tám (Chủ biên), Nguyễn Thị Hà, Nguyễn Thế Hưng, Nguyễn Thị Hằng Nga, Trần Thanh Sơn.	Chân trời sáng tạo
4	Tin học 12 (định hướng)	Phạm Thế Long (Tổng Chủ Biên), Bùi	Kết nối tri thức

	tin học ứng dụng)	Việt Hà – Đào Kiến Quốc (đồng Chủ Biên), Nguyễn Nam Hải – Dương Quỳnh Nga – Lê Kim Thu – Đặng Bích Việt.	
5	Địa lí 12	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuân, Phạm Thị Bạch Tuyết	Chân trời sáng tạo
6	Giáo dục kinh tế & Pháp luật 12	Huỳnh Văn Sơn (Tổng Chủ biên), Đỗ Công Nam, Phạm Mạnh Thắng (đồng Chủ biên)	Chân trời sáng tạo
7	Công nghệ 12 (Công nghệ điện – điện tử)	Lê Huy Hoàng (Tổng chủ biên), Đinh Triều Dương (Chủ biên), Phạm Duy Hưng, Hoàng Gia Hưng, Bùi Trung Ninh, Nguyễn Đăng Phú, Nguyễn Thị Thanh Vân.	Kết nối tri thức với cuộc sống
<b>III.</b>	<b>Nhóm chuyên đề học tập</b>		
1	Chuyên đề học tập Vật lí 12	Phạm Nguyễn Thành Vinh, Phùng Việt Hải (Đồng chủ biên) Đoàn Hồng Hà, Đỗ Xuân Hôi, Nguyễn Như Huy, Trương Đặng Hoài Thu.	Chân trời sáng tạo
2	Chuyên đề học tập Toán 12	Trần Nam Dũng (Tổng Chủ biên), Trần Đức Huyền, Nguyễn Thành Anh (đồng Chủ biên), Ngô Hoàng Long.	Chân trời sáng tạo
3	Chuyên đề học tập Hóa học 12	Cao Cự Giác -Chủ biên, Đặng Thị Thuận An, Lê Hải Đăng, Nguyễn Đình Độ, Đậu Xuân Đức, Nguyễn Xuân Hồng Quân, Phạm Ngọc Tuấn.	Chân trời sáng tạo
4	Chuyên đề học tập Ngữ văn 12	Nguyễn Thành Thi (Chủ biên) – Trần Lê Duy – Đoàn Lê Giang – Phạm Ngọc Lan.	Chân trời sáng tạo
5	Chuyên đề học tập Lịch sử 12	Hà Minh Hồng (Chủ biên), Trần Thị Mai, Trần Nam Tiến, Trần Thị Thanh Vân.	Chân trời sáng tạo
6	Chuyên đề học tập Địa lí 12	Nguyễn Kim Hồng (Tổng Chủ biên), Phan Văn Phú, Hà Văn Thắng (đồng Chủ biên), Huỳnh Ngọc Sao Ly, Hoàng Trọng Tuân, Phạm Thị Bạch Tuyết.	Chân trời sáng tạo

#### IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

- Trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá với đầy đủ các thành phần, phân công các thành viên trong Hội đồng là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục nhà

trường và đã công tác, giảng dạy nhiều năm tại trường.

- Nhà trường đã thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục theo các văn bản của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hàng năm đều xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục nhằm đưa hiệu quả dạy và học của nhà trường ngày được nâng lên.

- Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục

Nhà trường đã được đoàn đánh giá ngoài của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá và đã có Quyết định công nhận đạt kiểm định mức độ 1.

## V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

### 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học 2024-2025

- Năm học 2024-2025 trường tuyển sinh 01 lớp 6 với 04 học sinh và 04 lớp 10 với 99 học sinh.

+ Đối tượng tuyển sinh:

Đối với lớp 6: học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học;

Đối với lớp 10: Học sinh Tốt nghiệp Trung học cơ sở

+ Thời gian tuyển sinh: từ 15 tháng 7 năm 2024 đến 30 tháng 8 năm 2024

- Năm học 2024-2025 toàn trường có 20 lớp với tổng số học sinh là 417 học sinh, cụ thể như sau:

Khối	Số lớp	Học sinh			Số HS/lớp	Số HS lưu ban	Gia đình chính sách	Gia đình khó khăn
		Tổng số	Nữ	Dân tộc				
6	1	4	1	1	4	/	/	/
7	1	8	3	0	8	/	/	/
8	1	8	4	0	8	/	/	/
9	1	13	5	1	13	/	/	/
10	4	99	46	5	24,8	/	/	/
11	5	97	46	4	19,4	1	/	/
12	7	188	85	10	26,9	/	/	/
<b>Cộng</b>	<b>20</b>	<b>417</b>	<b>190</b>	<b>21</b>	/	<b>1</b>	/	/

- Hàng năm nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục, kế hoạch giáo dục được thực hiện theo khung thời gian năm học do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành.

- Hàng năm nhà trường xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường với Phụ huynh học sinh và các tổ chức xã hội trong việc chăm sóc, tuyên truyền, giáo dục học sinh.

- Nhà trường có các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện cho học sinh tại trường như kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém, kế hoạch tổ chức các câu lạc bộ thể dục thể thao, kế hoạch giáo dục kỹ năng sống...

## 2. Thông tin về kế hoạch giáo dục thực tế của năm học 2023-2024

- Quy mô trường lớp năm học 2023-2024:

Khối lớp	Số lớp	Số học sinh	Trong đó		
			Học sinh nữ	Dân tộc	Khuyết tật
6	1	5	3	/	/
7	1	5	3	/	/
8	1	12	3	1	/
9	1	15	4	/	/
10	5	106	50	/	/
11	7	187	84	10	/
12	5	113	42	4	/

- Số học sinh chuyển trường và tiếp nhận học tại trường

Khối lớp	Số học sinh chuyển đi	Số học sinh chuyển đến	Số học nghỉ học	Ghi chú
6	/	5	/	
7	4	3	2	
8	/	7	1	
9	2	6	2	
10	12	5	/	
11	22	11	3	
12	10	14	2	

- Thống kê kết quả đánh giá theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; học sinh tốt nghiệp; học sinh trúng tuyển vào các trường Cao đẳng, Đại học

+ Kết quả học lực:

Khối	Tổng số học sinh	Giỏi/Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/Chưa đạt	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
6	5	1	20.00	3	60.00	1	20.00	0	0.00

7	5	1	20.00	2	40.00	2	40.00	0	0.00
8	12	2	16.66	5	41.67	5	41.67	0	0.00
9	15	3	20.00	4	26.67	8	53.33	0	0.00
10	106	19	17.92	46	43.40	40	37.74	1	0.94
11	187	46	24.60	90	48.13	49	26.20	2	1.07
12	113	31	27.43	66	58.41	15	13.28	1	0.88

+ Kết quả Rèn luyện

Khối	Tổng số học sinh	Tốt		Khá		TB/Đạt		Yếu/CĐ	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
6	5	5	100.00	0	0.00	0	0.00	0	0.00
7	5	4	80.00	1	20.00	0	0.00	0	0.00
8	12	10	83.33	2	16.67	0	0.00	0	0.00
9	15	11	73.33	1	6.67	3	20.00	0	0.00
10	106	76	71.70	19	17.92	10	9.43	1	0.95
11	187	129	68.98	37	19.79	19	10.16	2	1.07
12	113	95	84.07	10	8.85	8	7.08	0	0.00

- Số học sinh được công nhận tốt nghiệp

+ Công nhận Tốt nghiệp THCS: 15/15 học sinh, chiếm tỷ lệ 100%

+ Công nhận Tốt nghiệp THPT: 111/112 học sinh, chiếm tỷ lệ 99,11%, 1 học sinh không tham gia kỳ thi Tốt nghiệp THPT 2024

- Số học sinh đậu Cao đẳng, Đại học: 103/111, chiếm tỷ lệ 92,79%

## VI. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC CỦA NGÀNH

Thực hiện công tác cải cách hành chính. Hiện tại tất cả các biểu mẫu liên quan đến học sinh được đưa lên website của nhà trường.

Thực hiện công tác chuyển đổi số, hiện tại nhà trường số hoá các thiết bị dạy học hướng tới thư viện số, học bạ số; thu học phí không dùng tiền mặt...

## VII. HÌNH THỨC CÔNG KHAI VÀ THỜI ĐIỂM CÔNG KHAI

### 1. Hình thức:

Tổ chức công khai trong hội đồng sư phạm bằng hình thức niêm yết, thông báo, đưa



lên công thông tin của trường. Nhờ vậy phụ huynh và cán bộ, viên chức và học sinh của trường đều nắm rõ các nội dung thông báo để lựa chọn hình thức học tập phù hợp.

Qua công khai cam kết về chất lượng giáo dục và công khai minh bạch về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục và về thu chi tài chính tại trường đã tạo điều kiện cho học sinh và xã hội có cơ sở đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục của trường. Phụ huynh yên tâm khi đưa con đến trường, chất lượng giáo dục chuyển biến tốt, tạo thương hiệu của trường về chất lượng.

## **2. Thời điểm công khai**

Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo trong tháng 10/2024.

Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi có thông tin mới hoặc thay đổi.

Trên đây là báo cáo thường niên năm 2024 của Trường trung học cơ sở, trung học phổ thông Đăng Khoa. Báo cáo được niêm yết tại Website của đơn vị tại địa chỉ <https://thptdangkhoa.edu.vn>.

### **Nơi nhận:**

- Phòng KTKĐ Sở Giáo dục;
- Website;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Lê Trương Sáng**